TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2026/DS-ST
Ngày 27-02-2026
Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1069/2025/TLST-DS ngày 08/12/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2026/QĐXX-DS ngày 05/02/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1979; địa chỉ: Nhà D đường N, khu nhà ở Đ, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Bà Đinh Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: B đường N, khu nhà ở Đ, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và/hoặc bà Nguyễn Ngọc Thùy L, sinh năm 2002; thường trú: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên hệ: Nhà D, đường N, khu nhà ở Đ, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lý Văn C, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thanh P1, sinh năm 1975; cùng địa chỉ: 1 khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P là bà Đinh Thị H và bà Nguyễn Ngọc Thùy L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Lý Văn C, bà Nguyễn Thị Thanh P1 có mối quan hệ bạn bè quen biết ngoài xã hội. Ngày 12/01/2024, bà P cho ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh P1 vay số tiền 200.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy cho vay tiền với nội dung: số tiền cho vay: 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng; thời điểm thanh toán lãi: ngày 09 tây và 12 tây hàng tháng; thời điểm thanh toán gốc: ngày 09 tây và 12 tây tháng 01 năm 2025, lãi suất thỏa thuận. Sau khi ký giấy vay tiền thì ông C, bà Phước đã nhận đủ tiền và thanh toán lãi đầy đủ đến hết ngày 12/01/2025. Riêng tiền nợ gốc thì chưa thanh toán. Bà Nguyễn Thị Kim P đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông C, bà Phước không thực hiện, luôn né tránh, không nhận điện thoại của bà P.

Việc ông C, bà Phước không trả nợ đúng hạn đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà P nên bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh P1 liên đới trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi trên số nợ gốc quá hạn chưa thanh toán căn cứ điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự tạm tính 10 tháng từ ngày 12/01/2025 đến 12/11/2025 là: (200.000.000 đồng x (150% x 20%: 12) x 10) = 50.000.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 250.000.000 đồng. Bà P yêu cầu được thanh toán khoản tiền nêu trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 05/02/2026 và tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 05/02/2026, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu Tòa án Tòa án giải quyết buộc ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh P1 liên đới trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 13/01/2025 đến 05/02/2026 là 389 ngày với mức lãi suất là 200.000.000 đồng x (10%:365) x 389 ngày = 21.315.068 đồng.

- Lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh P1 thống nhất trình bày:

Ngày 12/01/2024, ông C và bà Phước có vay của bà P số tiền 200.000.000 đồng. Ông C và bà Phước đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ 200.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất ngân hàng. Hiện nay, gia đình ông C, bà Phước kinh tế khó khăn nên xin trả cho bà P mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn; bị đơn là ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh P1 có đơn xin giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp.

Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án ông C và bà Phước đã thừa nhận ông, bà có vay tiền của bà P, số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng. Ông, bà yêu cầu được trả dần hàng tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, đồng thời yêu cầu được trả lãi theo lãi suất của ngân hàng. Việc thừa nhận của các đương sự là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét thấy giấy vay tiền ngày 12/01/2024 giữa bà Nguyễn Thị Kim P và ông Lý Văn C, bà Nguyễn Thị Thanh T có chữ ký và họ tên của ông C và bà Phước. Số tiền vay là 200.000.000 đồng, không quy định về lãi suất, thời điểm thanh toán gốc là ngày 12/01/2025.

Từ những phân tích trên căn cứ Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh P1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim P số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 13/01/2025 đến ngày 27/02/2026.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh P1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: 1 khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P là bà Nguyễn Ngọc Thùy L; bị đơn ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh P1 có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự có tên trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền nợ gốc:

Theo Giấy cho vay tiền ngày 12/01/2024 có chữ ký, chữ viết của ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh P1 thể hiện nguyên đơn thỏa thuận cho bị đơn vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn thanh toán tiền gốc vào ngày 09 tây và 12 tây tháng 01 năm 2025. Bị đơn xác nhận chữ ký, chữ viết tại Giấy cho vay tiền do nguyên đơn cung cấp là của bị đơn và nguyên đơn đã giao đủ cho bị đơn số tiền vay. Xét đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Tại bản tự khai bị đơn thừa nhận sau khi vay tiền thì mới chỉ thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi suất, chưa thanh toán tiền nợ gốc. Bị đơn đồng ý trả lại toàn bộ số tiền nợ gốc theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Tại Giấy cho vay tiền không thể hiện mức lãi suất cho vay, bị đơn cũng không yêu cầu tính lại phần lãi suất đã trả. Tuy nhiên, căn cứ Giấy cho vay tiền ngày 12/01/2024 có cơ sở xác định đây là khoản tiền vay có thời hạn, không xác định mức lãi suất. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp quy định tại các Điều 468 Bộ luật Dân sự. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi tính từ ngày 13/01/2025 đến 05/02/2026 là: 200.000.000 đồng x (10%/năm: 365 ngày) x 389 ngày = 21.315.068 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 221.315.068 đồng là có căn cứ.

[2.3] Về phương thức thanh toán: Bị đơn cho rằng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin được trả dần số tiền nợ gốc cho đến khi dứt nợ nhưng nguyên đơn không đồng ý.

Xét thấy, tại Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về Thực hiện nghĩa vụ trả tiền như sau: *"Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thoả thuận; Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thoả thuận khác."*

Do đó, không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bị đơn về việc xin được trả dần mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

[3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đơn; Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- Các Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim P đối với ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh P1 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh P1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim P số tiền 221.315.068 đồng (hai trăm hai mươi mốt bảy triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm sáu mươi tám) đồng; trong đó: nợ gốc 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và nợ lãi 21.315.068 (hai mươi mốt bảy triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm sáu mươi tám) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh P1 phải chịu 11.065.753 đồng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim P 6.250.000 (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0044785 ngày 02/12/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 - TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 - TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thắm

Tô Văn Nhung Phan Văn C1 **Trần Thị T1**